

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày 25-3-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và Nguyễn Xuân Thùy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 140/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐST-DS ngày 27-11-2020; quyết định tạm ngưng phiên tòa số: 02/2021/QĐST-DS ngày 25/01/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2021/TB – TA, ngày 26/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1981- Có mặt

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – có mặt.

Bị đơn: Ông Mai Văn H, sinh năm 1974 và bà Phạm Kim K, sinh năm 1987 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Trường L, sinh năm 1979 – có mặt

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13-7-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Hoàng Thị H trình bày: Bà và vợ chồng ông Mai Văn H, bà Phạm Kim K là người quen biết, ngày 08-4-2020 bà Hoàng Thị H có cho bà Phạm Kim K; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. vay số tiền 350.000.000đồng với mục đích đáo hạn ngân hàng, bà Phạm Kim K là người nhận tiền và có giấy tờ viết tay và thỏa thuận về thời gian vay 2 tháng sẽ trả số tiền vay trên, lãi suất thỏa thuận theo lãi suất ngân hàng quy định. Đến hạn trả nợ bà đòi nhiều lần ông H bà K trả 130.000.000đồng còn nợ 220.000.000đồng và

hẹn trả dần số tiền còn nợ. Bà H đòi nhiều lần bà K, ông H không chịu trả và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Kim K, ông Mai Văn H (*là chồng bà K*) phải trả số tiền còn nợ 220.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Kim K, ông Mai Văn H trả số tiền gốc 220.000.000đ và tiền lãi chậm trả kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm và không bổ sung ý kiến kiến gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Kim K, ông Mai Văn H không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án, không hợp tác làm việc và cố tình trốn tránh, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã N, kết quả bà K và ông H là vợ chồng hợp pháp, có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên hiện tại bà K, ông H không có mặt tại địa phương, khi đi không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử theo đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phạm Kim K, ông Mai Văn H có hộ khẩu thường trú tại Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về nội dung và quan hệ tranh chấp:* HĐXX xét thấy: Bà Hoàng Thị H cho bà Phạm Kim K vay 350.000.000đồng thỏa thuận thời gian vay 2 tháng, kể từ ngày vay (*ngày 08/6/2020*), việc vay vì mục đích chung gia đình. Đến hạn trả nợ bà K, ông H, trả được 130.000.00đồng còn nợ 220.000.000đồng chưa trả, do bà K, ông H không thực hiện đúng theo thỏa thuận trả nợ đã ghi trong giấy vay nợ nên xảy ra tranh chấp. Như vậy, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Xét nội dung hợp đồng vay ngày 08-4-2020 do hai bên xác lập. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có thỏa thuận về lãi suất tuy nhiên không xác định rõ lãi suất cụ thể là bao nhiêu %/tháng, việc thỏa thuận có giấy tờ viết tay và việc vay hoàn toàn tự nguyện, có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, về tài sản thế chấp nhà và đất ghi trong giấy vay nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H khai báo có ghi tài sản thế chấp là nhà và đất nhưng thực tế bà H không giữ bất kỳ giấy đất nhà của bà K, ông H. Xét lời khai của bà H có căn cứ và việc thỏa thuận thế chấp này không có hiệu lực nên không đề cập. Để có cơ sở giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định (*theo yêu cầu của bà Hoàng Thị H*) chữ ký, chữ ký của giấy

vay tiền ngày 08/4/2020 có phải chữ ký, chữ viết người vay bà Phạm Kim K không? Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp lấy Mẫu so sánh chữ viết ký tên bà Phạm Kim K tại bản tự khai biên bản ghi lời khai ngày 23/7/2020 và biên bản hòa giải ngày 24/7/2020 đã lập tại Tòa án huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông để so sánh. Kết quả trưng cầu giám định số: 19/GĐTL - PC09 /2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông chữ ký trên giấy vay tiền ngày 08/4/2020 và chữ ký biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải đã lập tại Tòa án là cùng một người viết, do đó có căn cứ để xác định chữ ký tại giấy vay tiền ngày 8/4/2020 là của bà K do đó cần buộc bà K và ông H phải có trách nhiệm trả nợ đối với khoản tiền gốc và lãi suất chậm trả tính từ thời điểm vi phạm đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ pháp luật và phù hợp

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự cần chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc 220.000.000đ và tiền lãi tính từ thời điểm vi phạm (ngày 08/6/2020) đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 25/3/2021) là 09 tháng 16 ngày, do các bên không xác định rõ lãi suất nên cần áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, để tính lãi suất chậm trả là có căn cứ: Cụ thể

Lãi chậm trả: Từ ngày 08/6/2020 đến ngày 25/3/2021

09 tháng 16 ngày x 0.83%/tháng x 220.000.000đ = 17.466.240đ .

Đối với bà Phạm Kim K và ông Mai Văn H cố tình trốn tránh, không có mặt làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, quá trình giải quyết đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, tại phiên tòa bà K và ông H vắng mặt lần thứ hai, do đó căn cứ vào các Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết, xét xử vắng mặt bà K và ông H là có căn cứ pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên cần buộc bà Phạm Kim K và ông Mai Văn H phải hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị H số tiền chi phí giám định bà H đã nộp đối với yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký bà K 5.400.000đ là phù hợp.

- Về án phí: Buộc bà Phạm Kim K và ông Mai Văn H phải nộp tiền án phí trên số tiền 237.466.240đồng x5% = 11.873.331 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hoàng Thị H.

Buộc bà Phạm Kim K và ông Mai Văn H phải trả số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 17.466.240đ (mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng) tiền lãi cho bà Hoàng Thị H và ông Lê Trường L

Bà Phạm Kim K và ông Mai Văn H phải trả cho bà Hoàng Thị H và ông Lê Trường L số tiền chi phí trưng cầu giám định 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) bà Hoàng Thị H đã nộp tại Tòa án.

Tổng cộng bà Phạm Kim K và ông Mai Văn H phải trả cho bà Hoàng Thị H và ông Lê Trường L số tiền 242.866.240đ *(hai trăm bốn mươi hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng)*

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án trên số tiền chậm trả, từ ngày 26/3/2021 đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Bà Phạm Kim K và ông Mai Văn H phải chịu 11.873.331 *(mười một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi một đồng)* án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho Hoàng Thị H số tiền 4.100.000đ *(bốn triệu một trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003164 ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành